

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

2. Bà Lê Giang Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Tẩn Pà M, sinh năm: 1992.*

*Địa chỉ: Thôn Kh, xã S, huyện B, L – **Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.***

2. Bị đơn: *Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985.*

Địa chỉ: Thôn Kh, xã S, huyện B, L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tẩn Pà M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 31/07/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời không chăm lo đến cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng hay xô xát, đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ cuối năm 2023 anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thế M, sinh ngày: 13/02/2013 và cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 03/11/2017, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi cháu Minh và cháu Tiên đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tẩn Pà M khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tẩn Pà M và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái, anh Tuấn không chịu khó làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án. Mâu thuẫn của vợ chồng chị M đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc chị M xin ly hôn với anh Tuấn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Tẩn Pà M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Tẩn Pà M và anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thế M, sinh ngày: 13/02/2013 và cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 03/11/2017, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi cháu Minh và cháu Tiên đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng nuôi con và giải quyết vụ án, chị Mẫy thì có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị Mẫy đã cung cấp đơn có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân, đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Thế M và cháu Nguyễn Thị Thủy T cho chị Mẫy trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, **phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh**. Do chị Mẫy không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mẫy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Tản Pà M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tản Pà M và anh Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế M, sinh ngày 13/02/2013 và cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày: 03/11/2017 cho chị Tản Pà M được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tản Pà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000940 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Tản Pà M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm **vắng mặt nguyên đơn**, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Sơn Hà;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

